UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305 /TTr-SXD	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15, 25 tháng 6 năm 2025.

Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ tại điểm c khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 87/2025/QH15 quy định:

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp

với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp";

Tại điểm c, khoản 1; điểm b, khoản 6 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh quy định:

"Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước".

"6. Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn:

b) Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, đô thị, hạ tầng đô thị và nông thôn của địa phương theo quy định của pháp luật".

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được ban hành nghị quyết để quy định các chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thẩm quyền. Đồng thời, Luật Tổ chức chính quyền địa phương giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách, biện pháp phát triển lĩnh vực xây dựng, giao thông, hạ tầng đô thị và nông thôn, quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù của địa phương theo quy định của pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND nhằm bổ sung phạm vi, mục tiêu, cơ chế hỗ trợ và tổ chức thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo các quy định nêu trên.

Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

"1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác"

2. Cơ sở thực tiễn

Sau một thời gian triển khai thực hiện, Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030 đã tạo cơ sở để các địa phương triển khai đầu tư phát triển hệ thống đường, cầu giao thông nông thôn. Đến nay đã cứng hóa được thêm 29,5Km đường xã, xây dựng hoàn thành 01 cầu GTNT (cầu Cóc Phéo, xã Thiện Thuật), cứng hóa được 71,5Km đường thôn, ngõ xóm, nội đồng; dự kiến đến hết năm sẽ cứng hóa được trên 100Km đường xã, thi công xây dựng hoàn thành 25 cây cầu GTNT và cứng hóa hoàn thành 150Km đường thôn, ngõ xóm, nội đồng đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề án đề ra trong năm, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu vực nông thôn, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn, cải thiện điều kiện đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được về tỷ lệ cứng hóa hệ thống đường giao thông nông thôn thì hiện nay nhiều tuyến đường tỉnh và đường đến trung tâm các xã đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng cục bộ, chưa đáp ứng yêu cầu khai thác, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến khả năng kết nối giữa các trung tâm hành chính, khu vực sản xuất, các vùng phát triển kinh tế của tỉnh. Đặc biệt, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý, quy mô địa bàn của nhiều xã có sự thay đổi, làm phát sinh yêu cầu nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông kết nối trung tâm các xã mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

Theo thống báo vốn ngân sách trung ương dự kiến bố trí cho tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030 là 6.898,581 tỷ đồng, đạt 53% nhu cầu đầu tư của tỉnh; trong bối cảnh nguồn vốn của tỉnh đầu tư trung hạn còn hạn hẹp việc cân đối vốn để đầu tư các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã với quy mô nâng cấp cải tạo tuyến đường gặp nhiều khó khăn; việc điều chỉnh các dự án đầu tư đường tỉnh, đường đến trung tâm xã từ đầu tư công sang thực hiện theo Đề án phát triển giao thông nông thôn sẽ giúp giảm thiểu chi phí đầu tư xây dựng do chỉ thực hiện trên hiện trạng mặt đường hiện hữu, không phải bố trí chi phí để giải phóng mặt bằng cũng như điều chỉnh hướng tuyến.

Mặt khác, do ảnh hưởng của các đợt bão từ đầu năm 2026 đến nay, đặc biệt là bão NARRA, nhiều tuyến đường đến các thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bị chia cắt, một số khu dân cư bị cô lập, gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Thực tế này làm phát sinh nhu cầu bổ sung danh mục cầu giao thông nông thôn vào trong Đề án phát triển GTNT nhằm khắc phục tình trạng chia cắt, bảo đảm kết nối giao thông và an toàn đi lại cho người dân.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

III. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026-2030.

Mở rộng phạm vi Đề án từ đầu tư xây dựng đường, cầu giao thông nông thôn sang bổ sung nội dung cải tạo, sửa chữa các tuyến đường tỉnh và đường đến trung tâm các xã, góp phần nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông, tăng cường khả năng kết nối giữa mạng lưới giao thông nông thôn với hệ thống giao thông của tỉnh.

Điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, tiêu chí xác định danh mục công trình ưu tiên, cơ chế thực hiện đầu tư, cơ chế hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và yêu cầu tổ chức thực hiện sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Tạo cơ sở pháp lý để huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, ưu tiên đầu tư các công trình giao thông cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết phải bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đầu tư công, ngân sách nhà nước và xây dựng nông thôn mới; đồng thời thống nhất với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh.

Kế thừa các cơ chế, chính sách đã được thực tiễn kiểm nghiệm và phát huy hiệu quả theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND; đồng thời bổ sung, hoàn thiện các nội dung còn thiếu nhằm mở rộng phạm vi hỗ trợ đầu tư đối với các tuyến đường tỉnh và đường đến trung tâm các xã, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2026-2030.

Việc lựa chọn danh mục công trình ưu tiên phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng tiêu chí; tập trung đầu tư các công trình cấp thiết, có tính kết nối cao, phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần nâng cao năng lực khai thác hệ thống giao thông, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước đối với các công trình thuộc phạm vi hỗ trợ của Đề án, đồng thời tiếp tục khuyến khích sự tham gia, đóng góp của Nhân dân, cộng đồng và các nguồn lực hợp pháp khác theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" đối với các công trình giao thông nông thôn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, vật liệu mới và các giải pháp kỹ thuật phù hợp trong đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình giao thông; tăng cường công tác quản lý chất lượng, quản lý đầu tư xây dựng, bảo trì công trình và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026, trên cơ sở yêu cầu rà soát, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển giao thông nông thôn và bổ sung nội dung cải tạo, sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã, Sở Xây dựng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 Thường trực HĐND tỉnh đã có Thông báo số 1645/TB-HĐND, trong đó chấp thuận xây dựng dự thảo Nghịquyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó, ngày 20 tháng 8 năm 2026 Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 7707/VP-KTCN trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức rà soát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND; đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; nghiên cứu đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục quy định, gửi đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để xin ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và cá nhân; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, trình UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể tại Phiên họp chuyên đề ngày ..... Tiếp thu ý kiến góp ý tại cuộc họp, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung sau kỳ họp chuyên đề UBND tỉnh, kỳ họp Ban Thường vụ tỉnh uỷ, Thường trực tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh và kết

luận thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo Đề án trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Sửa đổi nội dung: *"Đầu tư xây dựng tối thiểu 120 cầu GTNT"* tại khoản 1 thành: *"Đầu tư xây dựng tối thiểu 150 cầu GTNT"*.

3.2. Sửa đổi nội dung: *"Giai đoạn 2026-2030 phấn đấu hoàn thành xây dựng mới 120 cầu GTNT"* tại điểm b khoản 2 thành: *"Giai đoạn 2026-2030 phấn đấu hoàn thành xây dựng mới 150 cầu GTNT"*.

3.3. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2 như sau:

"c) Sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm xã

Giai đoạn 2026-2030 phấn đấu sửa chữa thêm được 124,5 km đường tỉnh, đường đến trung tâm xã đảm bảo các phương tiện đi lại thuận lợi quanh năm".

3.4. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 như sau

"d) Đối với các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã

Nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu tư sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã từ nguồn vốn ngân sách tỉnh".

3.5. Sửa đổi khoản 4 như sau:

*"**4. Tiêu chí xác định các danh mục công trình ưu tiên hỗ trợ đầu tư***

a) Ưu tiên 1: Các công trình thuộc các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong năm kế hoạch và các xã tự đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm.

b) Ưu tiên 2: Các công trình đã có sẵn mặt bằng thi công hoặc cam kết của Nhân dân tự nguyện hiến đất mở rộng nền, mặt đường.

c) Ưu tiên 3: Các công trình thuộc các xã có tỉ lệ cứng hóa đường GTNT thấp, nhu cầu đầu tư lớn nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo mục tiêu của Đề án.

d) Ưu tiên 4: Các công trình thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới.

đ) Ưu tiên 5: Các công trình thuộc các xã có đường đến trung tâm xã chưa được nhựa hóa, bê tông hóa

Đối với các dự án cải tạo, sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã, ưu tiên các tuyến đường xuống cấp, hư hỏng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến khả năng kết nối giao thông và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Việc lựa chọn danh mục dự án căn cứ mức độ cấp thiết, khả năng cân đối nguồn vốn và quy định của pháp luật về đầu tư công."

3.6. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 6 như sau:

"đ) Ngân sách tỉnh hỗ trợ sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm xã

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã từ nguồn vốn ngân sách tỉnh."

3.7. Sửa đổi khoản 7 như sau:

*"**7. Nhu cầu vốn đầu tư:** Tổng kinh phí thực hiện dự kiến đối với xây dựng đường giao thông nông thôn và cầu giao thông nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 là 2.382,26 tỷ đồng.*

a) Đường tỉnh, đường đến trung tâm xã: Khối lượng sửa chữa cho cả giai đoạn 2026-2030 là 124,5Km với tổng kinh phí là 297,56 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện.

b) Đường giao thông nông thôn: Khối lượng thực hiện cho cả giai đoạn 2026-2030 là 1.703Km với tổng kinh phí 1.838,1 tỷ đồng, cụ thể như sau:

TT	Loại đường	Khối lượng (Km)	Kinh phí (triệu đồng)	Ngân sách Nhà nước hỗ trợ
1	Đường xã (cấp A,B)	500	852.784	762.929
2	Đường thôn (cấp B,C)	450	514.342	395.793
3	Đường trục chính nội đồng (cấp C)	253	204.786	50.440
4	Đường ngõ, xóm (cấp D)	500	266.165	65.417
	Tổng cộng	1.703	1.838.077	1.274.579

Cơ cấu vốn cụ thể như sau: Vốn ngân sách hỗ trợ là 1.274,6 tỷ đồng chiếm 69%, vốn huy động khác là 563,5 tỷ đồng chiếm 31%.

c) Cầu giao thông nông thôn: Khối lượng thực hiện cho cả giai đoạn 2026-2030 khoảng 150 cầu, với nhu cầu kinh phí ngân sách hỗ trợ đầu tư xây

dựng cầu GTNT là 246,60 tỷ đồng. Trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa là 221,94 tỷ đồng chiếm 90%; phần kinh phí còn lại là 24,66 tỷ đồng, chiếm 10%, do ngân sách xã bố trí và huy động từ nguồn xã hội hóa. Ngoài kinh phí xây dựng cầu nêu trên, huy động Nhân dân tự nguyện đóng góp để thực hiện đường dẫn hai bên đầu cầu với giá trị khoảng 11,202 tỷ đồng".

3.8. Sửa đổi khoản 8 như sau:

*"**8. Nguồn vốn và phân cấp vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:***

Ngân sách nhà nước hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 là 1.818,76 tỷ đồng, cụ thể như sau:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 là 1.282,4 tỷ đồng:

- Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 hỗ trợ 678,700 tỷ đồng (hỗ trợ sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm xã là: 297,560 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng đường, cầu GTNT là 381,140 tỷ đồng), tương ứng 135,740 tỷ đồng/năm (trong đó năm 2026 đã bố trí 60,0 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng đường, cầu GTNT; các năm còn lại hỗ trợ 618,7 tỷ đồng, tương ứng 154,675 tỷ đồng/năm).

- Nguồn vốn Chương trình MTQG là 320 tỷ đồng, tương ứng 64 tỷ đồng/năm (đầu tư đường xã);

- Bố trí từ nguồn chi khác ngân sách tỉnh, nguồn vượt thu và các nguồn vốn hợp pháp khác là 283,7 tỷ đồng (hỗ trợ xây dựng đường, cầu GTNT), tương ứng 56,75 tỷ đồng/năm (trong đó năm 2026 đã bố trí 61,5 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng đường, cầu GTNT; các năm còn lại hỗ trợ 222,2 tỷ đồng, tương ứng 55,55 tỷ đồng/năm).

b) Ngân sách xã hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 là 536,36 tỷ đồng:

- Vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách xã hỗ trợ 258,26 tỷ đồng, tương ứng 51,65 tỷ đồng/năm;

- Các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn dự phòng, nguồn chi khác ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác là 278,10 tỷ đồng, tương ứng 55,6 tỷ đồng/năm.

- Việc bố trí cho Đề án cụ thể hằng năm giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện các dự án, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định."

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kinh phí thực hiện các nội dung bổ sung được bảo đảm từ ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác theo cơ cấu nguồn vốn của Đề án sau điều chỉnh, bổ sung, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện.

Tổng kinh phí dự kiến bố trí cho Đề án GTNT giai đoạn 2026-2030 là 2.382,26 tỷ đồng, trong đó kinh phí dự kiến bố trí theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND đã ban hành là 2.021,1 tỷ đồng và kinh phí cần bổ sung để thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung của Đề án là 361,16 tỷ đồng (gồm 297,56 tỷ để thực hiện đầu tư dự án đường tỉnh, đường đến trung tâm xã; 63,6 tỷ để thực hiện điều chỉnh, bổ sung danh mục cầu GTNT giai đoạn 2026-2030). Cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 354,8 tỷ đồng, dự kiến bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Ngân sách xã hỗ trợ: 6,36 tỷ đồng, dự kiến bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách xã.

Việc bố trí vốn hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thứ tự ưu tiên và tiến độ thực hiện các công trình. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

2. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030. Sở Xây dựng kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Dự thảo Quyết đinh của UBND tỉnh; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Sở: NN&MT, TC, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: KHTC, QLHT, QLXD;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH LẠNG SƠN

Dương Công Vĩ